SFULL-SHARP

CÔNG TY TNHH FULL-SHARP AUTOMATIZED VN

CHUYÊN TÂM - CHẤT LƯỢNG - CHÂN THÀNH - CHUYÊN NGHIỆP



THE HOME OF VACUUM LIFTING TECHNOLOGY

AN TOÀN TRONG NÂNG HẠ THAO TÁC ĐƠN GIẢN KHÔNG MẤT SỰC NHIỀU THIẾT KẾ KHÁC NHAU TỪ CỐ ĐỊNH ĐẾN DI ĐỘNG

GIỚI THIỆU

Kính gửi quý khách hàng, đối tác!

Công ty TNHH Full-Sharp Automatized VN (Full-Sharp) xin được gửi lời chào và lời chúc sức khỏe đến quý vị. Full-Sharp được thành lập vào năm 1991 tại Đài Loan. Chúng tôi tự hào là nhà sản xuất và cung cấp các sản phẩm NÂNG HẠ TRỢ LỰC chất lượng cao, được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và lắp ráp bởi đội ngũ thiết kế xuất sắc của công ty, cùng với sự hỗ trợ của các giáo sư và các nhóm kỹ thuật chuyên nghiệp.

Chúng tôi chuyên sản xuất, kinh doanh các thiết bị nâng hạ như: THIẾT BỊ NÂNG HẠ CHÂN KHÔNG, CẦU TRỤC THANH RAY NHỆ, TAY NÂNG TRỢ LỰC, CẦU TRỤC XOAY KHỚP NỐI, CẦU TRỤC XOAY KHÍ NÉN, MẶT HÚT CHÂN KHÔNG SẠC ĐIỆN, CÁC LOẠI XE NÂNG ĐIỆN, ỐNG THÉP BỌC NHỰA ... và chúng tôi luôn nghiên cứu và cải thiện các tính năng điều khiển, sáng tạo nên các sản phẩm điều khiển bằng khí nén hoặc hệ thống chạy điện để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Trong những năm qua, chúng tôi đã không ngừng cải tiến sản phẩm để tiết kiệm sức lao động, làm cho sản phẩm nhỏ gọn và đẹp mắt hơn để phục vụ nhiều khách hàng hơn. Chúng tôi tự hào khi được các thương hiệu nổi tiếng đón nhận và tin tưởng sử dụng sản phẩm của chúng tôi.

Với phương châm 4 "TINH": TINH TÂM TẬN TỤY - SẢN PHẨM TINH XẢO - CHÂN THÀNH TINH TẾ - NGHIỆP VỤ TINH THÔNG, chúng tôi cam kết sẽ luôn phục vụ tốt hơn nữa quý khách hàng trên nhiều thị trường. Full-Sharp cảm ơn quý khách hàng, đối tác đã tin tưởng và sử dụng sản phẩm của chúng tôi.

Trân trọng! Công ty TNHH Full-Sharp Automatized VN



LIFTS ALL Boasic



LIFTING WITH BASIC: VACUUM & HOOK

Lifts All là một trong những nhà sản xuất thiết bị nâng hạ trợ lực hàng đầu thế giới. Mẫu mã sản phẩm đa dạng của chúng tôi cung cấp cho hầu hết các ngành công nghiệp trên toàn cầu với các giải pháp công thái học được thiết kế riêng theo từng nhu cầu. Chúng tôi giúp bạn nâng hạ dễ dàng!

Lifts All is one of the world's leading manufacturers of lifting tools. Our wide product range supplies industries all over the globe with tailor-made ergonomic solutions. We lift with ease!



NÂNG NHANH HƠN VỚI BASIC!

Basic là một thiết bị nâng hạ chân không đa năng, hoàn hảo cho các khu vực dây chuyển và nhà kho, nơi cần nâng thùng giấy nhanh chóng và trơn tru.

Basic is an allround vacuum lift, perfect for distribution centers and warehouses where lifting of boxes and cartons needs to be quick and smooth.

KIỂM SOÁT LỰC NÂNG

Ngay khi mặt hút tiếp xúc với bề mặt thùng giấy, mặt hút sẽ tự động hút và sẵn sàng để nâng lên. Người dùng kiểm soát tốc độ nâng và chiều cao nâng với hai nút nâng lên và hạ xuống. Càng nhấn nút nhiều, Basic sẽ di chuyển lên hoặc xuống càng nhanh. Mặt hút có thể xoay tròn đặt chính xác ở bất kì vi trí nào.

As soon as Basic's vacuum head lands on the load, it is automatically attached and ready to lift. The user controls the speed and the height of the gripper proportionally with the two buttons for up and down. The more a button is pressed down, the faster Basic moves up or down. Thanks to the proportionality, and the endless rotation of the vacuum head, the box is easily placed in the wanted position.

DĒ DÙNG - NÂNG NHANH

Tay cầm được thiết kế đặc biệt để phù hợp với cả người thuận tay trái hoặc tay phải, bất kể kích thước bàn tay lớn nhỏ. Nhờ thiết kế công thái học và khả năng điều khiển theo bản năng, người dùng mới dễ dàng học cách sử dụng Basic. Sự khác biệt so với các thiết bị nâng khác là rõ rệt.

The handle is specially designed to suit both left and right handed users, no matter the hand size. Due to the ergonomic design and the instinctive control new users easily learn how to use Basic. The difference from Bacis with another lifting tool is obvious

AN TOÀN LÀ TRÊN HẾT

Basic là một thiết bị nâng an toàn. Nó không bao giờ cho phép nâng nếu mức chân không thấp hơn mức đã cài đặt trước. Nếu mức chân không giảm trong khi nâng, Basic sẽ từ từ hạ xuống.

Để thả tải, có hai tùy chọn:

- 1. Thả trên không nhấn vào nút thả màu đỏ để thả tải.
- 2. Thả trên bề mặt sẽ không thả tải cho đến khi tải nằm an toàn trên bề mặt và người dùng nhấn nút thả màu đỏ. Basic is a safe lifting tool. It never allows lifting if the vacuum level is below what has been preset. If the vacuum level drops during lifting, Basic will slowly lower. To release the load there are two options:
- 1. Release in the air a distinct push on the red release button releases the load.
- 2. Unload first will not release the load until it is resting safely on a surface and the user pushes the red release button.











TIẾT KIỆM CHI PHÍ NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Basic được sử dụng bằng khí nén hoàn toàn và chỉ cần một vài phần trăm lượng khí nén cần thiết. Điều này giúp khách hàng tiết kiệm chi phí cũng như bảo vệ môi trường một cách toàn diện mà thiết bị vẫn hoạt động trơn trư. Basic is pneumatically driven and only requires a few percent of the energy needed by traditional vacuum lifters. This leads to beneficial effects on both economy and environment, as well as making the lifter silent.

TIÊU THỤ KHÔNG KHÍ THÔNG MINH HƠN

Không giống như những thiết bị nâng khác, Basic biết khi nào cần bật và tắt. Chức năng khởi động tự động thông minh sẽ bật ngay khi mặt hút chân không tiếp xuống trên bề mặt. Nếu bề mặt kín khí, Basic sẽ ngay lập tức ngừng tiêu thụ không khí, ngay cả trong quá trình nâng. Ví dụ, khi nâng một thùng giấy chắc chắn, Basic sẽ chỉ tiêu thụ chính xác lượng không khí cần thiết để duy trì mức chân không phù hợp. Và điểm khác biệt lớn nhất: Không lãng phí năng lượng khi mặt hút không mang bất kỳ tải trọng nào hoặc khi không sử dụng.

Unlike traditional vacuum lifters Basic knows when toswitch on and off. The clever auto start turns on as soon as the vacuum cup lands on a surface. If the surface is air tight Basic immediately stops consuming air, even during the lift. When lifting a rugged carton box for example, Basic will only consume precisely as much air as it needs to keep a decent vacuum level. And the biggest difference: No waste of energy when the gripper is not carrying any load or when it is not in use.

GENERAL DATA

Max load: 35 kg/50 kg Lift height: 1,5 m

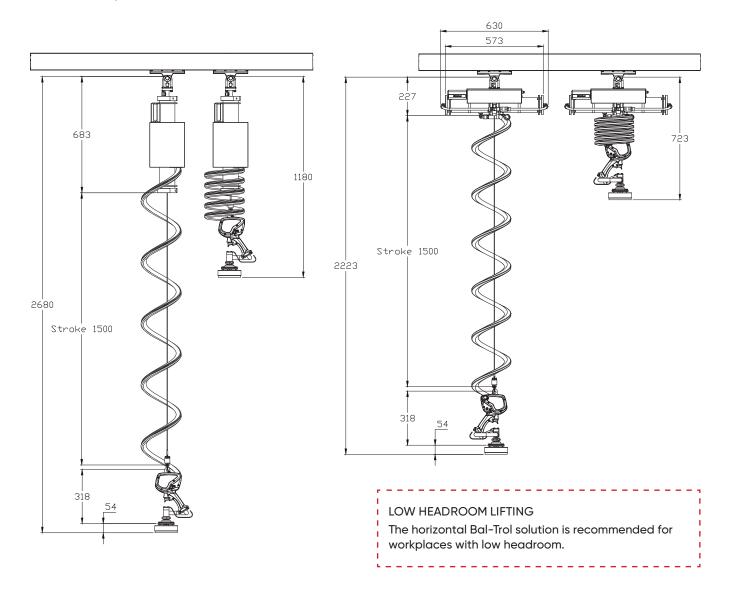
Driven by: Compressed air

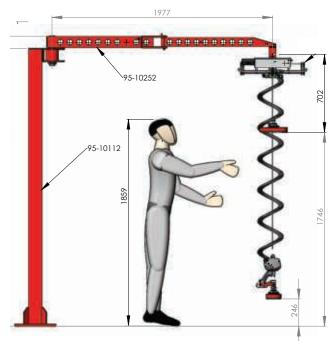
Rotation of vacuum head: Endless

Noise level - carton: 66 dB Noise level - air tight: 0 dB



VERTICAL/HORIZONTAL BAL-TROL WITH BASIC





FLEXICRANE WITH BASIC*

FlexiCrane có tính linh hoạt đặc biệt so với các cầu trực xoay khác, nhờ vào trọng lượng riêng thấp và tay khớp nối đôi ổ bi. FlexiCrane cũng có sẵn ở phiên bản di động, có thể di chuyển chỉ bằng xe nâng pallet. Cùng với thiết bị nâng chân không toàn diện Basic, việc nâng hàng trở nên quá dễ dàng.

The smooth FlexiCrane is exceptionally flexible in comparison to other lightweight jib cranes, thanks to its own low weight and the ball bearing double joints. FlexiCrane is also available in a mobile version, moveable with only a pallet lifter. Together with the allround lift Basic, lifting can't get any easier.



KHỚP THAY NHANH ĐA NĂNG

Khớp thay nhanh giúp Basic trở nên đa năng hơn. Người dùng có thể chuyển đổi ứng dụng ngay lập tức cho các vật liệu, trọng lượng và kích thước của các tải khác nhau.

Quick-change joints make Basic even more versatile. Users can instantly switch applications for different materials, weights and sizes of loads.





Pull it.





Turn it.

Switch it!



JOINTS



Swiveling Ball Joint
For heavy loads where the
wweight is divided unevenly or if
the grip surface is uneven. Lets
the vacuum head and load pivot
15 degrees and rotate endlessly.
Easy to change.



Swiveling Joint Endlessly rotating. Easy to change.



BASIC STANDARD APPLICATIONS



Single Small
Cup diameter: 110 mm
Max load - carton: 12 kg
Max load - flat air tight: 22 kg



Single Large
Cup diameter: 200 mm
Max load - carton: N/A
Max load - flat air tight: 50 kg



I-frame Small
Cup diameter: 75 mm
Outer distance (A): 277 mm
Cups distance (B): 111 mm
Center distance (CC): 194 mm
Max load - carton: 12 kg
Max load - flat air tight: 20 kg

I-frame Medium
Cup diameter: 110 mm
Outer distance (A): 318 mm
Cups distance (B): 70 mm
Center distance (CC): 194 mm
Max load - carton: 24 kg
Max load - flat air tight: 44 kg

I-frame Large
Cup diameter: 150 mm
Outer distance (A): 360 mm
Cups distance (B): 28 mm
Center distance (CC): 194 mm
Max load - carton: 50 kg
Max load - flat air tight: 50 kg



H-frame Small
Cup diameter: 75 mm
Outer distance (A): 228 mm
Cups distance (B): 62 mm
Center distance (CC): 145 mm
Max load - carton: 24 kg
Max load - flat air tight: 40 kg

H-frame Medium
Cup diameter: 110 mm
Outer distance (A): 269
Cups distance (B): 21 mm
Center distance (CC): 145 mm
Max load - carton: 50 kg
Max load - flat air tight: 50 kg



Sack Frame Small Length: 250 mm Width: 135 mm Max load: 50 kg

Sack Frame Large Length: 415 mm Width: 260 mm Max load: 50 kg



Swiveling hook for buckets, bags, etc. Width: 70 mm Height: 106 mm Depth: 24 mm Max load: 50 kg

Please note:

- Safety factor 2 is included in all max loads.
- Cup diameters are approximate.
- Contact us for tailor-made I-frames and H-frames!



Hook for EU pallets Max load: 50 kg

LIFTS ALL





LIFTING WITH FLEXICRANE

Lifts All là một trong những nhà sản xuất thiết bị nâng hạ trợ lực hàng đầu thế giới. Mẫu mã sản phẩm đa dạng của chúng tôi cung cấp cho hầu hết các ngành công nghiệp trên toàn cầu với các giải pháp công thái học được thiết kế riêng theo từng nhu cầu. Chúng tôi giúp bạn nâng hạ dễ dàng!

Lifts All is one of the world's leading manufacturers of lifting tools. Our wide product range supplies industries all over the globe with tailor-made ergonomic solutions. We lift with ease!



LIFTING WITH FLEXICRANE



FLEXICRANE

FlexiCrane đa năng theo bạn đến bất cứ nơi nào bạn đến- nhẹ nhàng và êm ái!

The multifaceted FlexiCrane follows you wherever you go-smoothly and silently!

HỆ THỐNG NÂNG CHO NƠI LÀM VIỆC CỦA BẠN

FlexiCrane có thể lắp trên tường, trên trần nhà hoặc trên sàn, tùy thuộc vào không gian của nơi làm việc. Chiều dài của cột có thể tùy chỉnh. Luôn có đủ không gian cho FlexiCrane với tool được thiết kế riêng!

FlexiCrane is mounted with a steel pillar on the wall, in the ceiling or on the floor, depending on the design of the workplace. The length of the pillar is customised. There is always enough space for a FlexiCrane with a tailor-made gripper!

DỄ DÀNG LẮP ĐẶT

Nhờ thiết kế nhỏ gọn và kích thước đa dạng FlexiCrane dễ dàng lắp đặt trong thời gian ngắn và tối ưu chi phí bỏ ra.

Thanks to the light weight design and the handy size FlexiCrane is easily installed in no time and therefore at a low cost.

HIÊU SUẤT TỐI ƯU

Cánh tay khớp nối tinh gọn kết hợp với ổ trục ma sát thấp giúp việc vận hành thiết bị rất êm ái và dễ dàng khi làm việc. Có thể sử dụng được cả trong thang máy. Trọn bộ thiết bị được tối ưu đến mục tiêu chính là trợ lực cùng với tiết kiệm thời gian và tiền bac.

The low weight of the crane combined with low-friction bearings makes it very silent and smooth to work with. Using Lifts All lifting aids does not only save backs, but also time and money.

GENERAL DATA

Max load: 65 kg Range: 3 m Rotation: 360° Driven by: Compr. air 6-7 bar Lagcuered: Yellow



Floor mounted Pillar length: 2500 mm (can be adjust)



Wall mounted
Pillar length: 500-1000 mm
(can be adjust)



Ceiling mounted
Pillar length: 150-2000 mm
(can be adjust)



Mobile base Base size: 1100x1100mm (can be adjust)

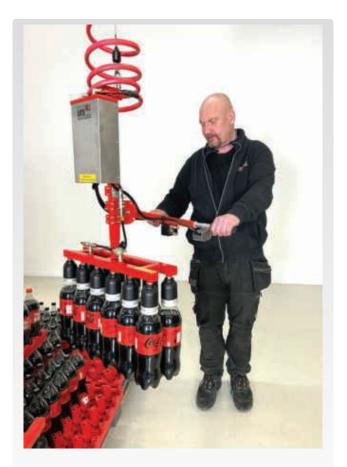


Lifts All - Thiết bị nâng hạ được thiết kế tool gắp đa dạng, dễ dàng thay thế

"The lifting equipment is designed with a diverse range of gripping tools, making replacements easy."



TOOL NÂNG THÙNG PHUYDrum gripper



TOOL NÂNG NƯỚC ĐÓNG CHAI Lifting tool for Plastic Bottles



TOOL NÂNG ẮC QUY, PINA combi-gripper for batteries

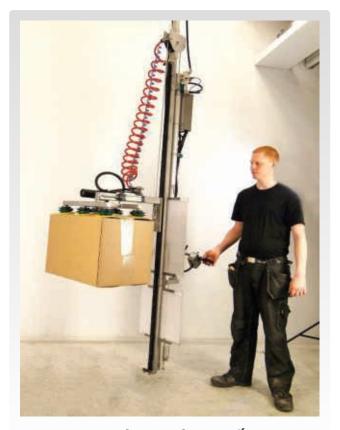


TOOL NÂNG TẤMTool for picking up barrle



Door and frame gripper

SFULL-SHARP (11)



TOOL NÂNG THÙNG GIẤYManhattan carton box gripper



TOOL NÂNG CUỘNRoll gripper



TOOL NÂNG TỦ ĐIỆNLifting Tool for Electronic Cabinets



TOOL NÂNG BÌNH GASLifting Tool for Gas Cylinders

SFULL-SHARP 12



TOOL NÂNG KÍNH CHẮN GIÓ Windscreen lifter



TOOL NÂNG CỬA XE Manhattan Car Door



TOOL NÂNG BAOVacuum sack gripper for plastic sacks

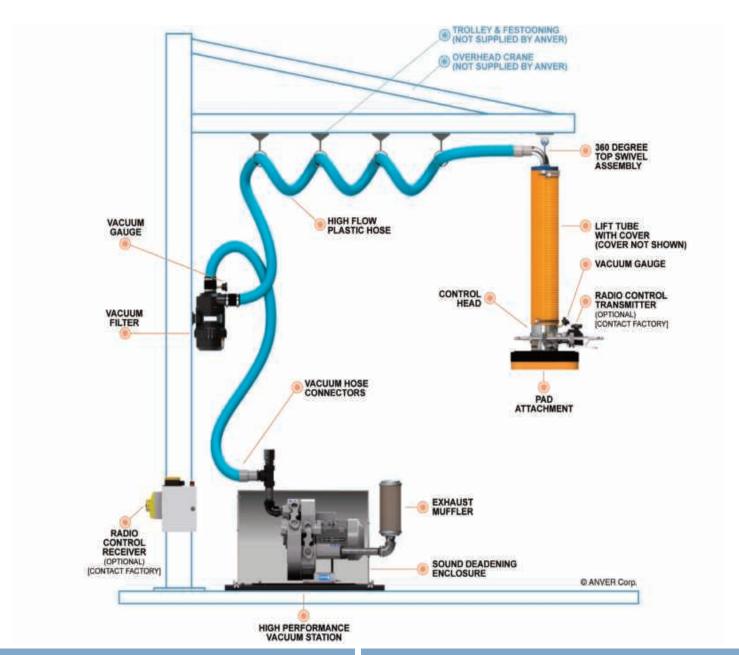


TOOL NÂNG BÁNH XE, MÂM XE Lift tires and wheels





Cấu tạo thiết bị nâng hạ chân không ở nơi có không gian lý tưởng



Standard Items Included with VT Vacuum Tube Lift System

- Lifting Tube with Tube Cover, 360° Top Swivel and Control Head (shipped assembled as a unit)
- One Standard Vacuum Attachment
- Vacuum Station with Muffler
- Filter with Vacuum Gauge
- One 25 foot length and one 6 foot length of Vacuum Hose (1.5 or 2.0 inch dia.) with Cuffs
- Instruction Manual

Optional Items

- Radio Controls for Remote Vacuum Station Power On/Off
- · Vacuum Station Sound Deadening Enclosure
- Extended Length Control Handle
- · Quick Disconnects for Control Head and/or Pad Attachment
- · Gravity Tilters
- Extensions
- · Specialty valves for vacuum release assist or high-stack release and lift
- Vacuum Relief Valves for pump protection when handling non-porous loads or accidental "dead heading"

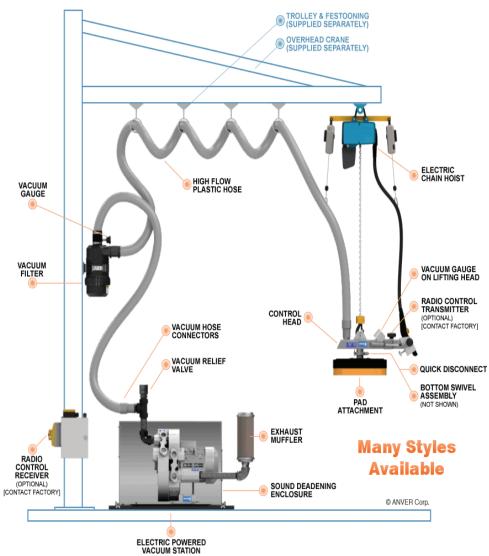
WARNING: Electrical Requirements

- All electrical installations should be performed by a qualified, licensed electrician.
- The VT system is powered by multiple horsepower motors which require 208/230/460V, 3 phase, 60 Hz, AC power.
- The minimum service amperage requirement is 20A at 208/230V; 10A at 460V. A magnetic starter is optional for simple On-Off control.



Cấu tạo thiết bị nâng hạ chân không ở nơi có không gian giới hạn





Các ứng dụng - Example Applications





















Tay cầm cơ bản và tuỳ chọn Standard and Optional Operator Controls

Thiết bị vận hành bằng cách ép thanh lò xo bên trong ống hút lên xuống. Kiểm soát chuyển động sự co lại của ống hút ở cần gạt tay cầm. Lúc điều khiển yêu cầu người vận hành phải giữ một bàn tay trên nó trong quá trình hoạt đông.

The standard operator controls work by squeezing the spring-loaded maller diameter bar inside the handle slightly. The up and down movement controls the contraction of the main tube. Ergonomic lever control handle is spring loaded requiring the operator to keep a hand on it during operation.





- Trong một số trường hợp , khi hàng hoá của khách hàng xếp quá cao hoặc quá khổ. Sẽ có những lựa chọn tay cầm lớn hơn hoặc tay cầm dài hơn tuỳ chỉnh theo yêu cầu thực tế.
- In some cases, when customers' goods are stacked too high or too large. There will be options for larger handles or longer handles customized according to actual requirements.

Micro Vacuum Tube Systems

| | VT90 | | | | | | | | | | |
|-----------------------------|---|--------------------------------|---------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---|--|--|--|--|--|
| Vacuum Station Model No: | Non-Porous Load With ANVER Set Vacuum Relief Valve Ib (kg) | Sami-Porous Load Ib (kg) | Porous Load (5 (kg) | Lift Tube Districtet (n. (mm) | Lift Tube Ares sq in. (sq cm) | Minimum Pad Area to Mauntain 2:1 Ratio vg in. (sq cm) | | | | | |
| VB4HF-S | 35 (16) | 30 (14) | 25 (11) | | Common and | C20, VAC | | | | | |
| VB7HV-S | 55 (25) | 40 (18) | 25 (11) | 3.54 (90) | 10 (64) | 20 (127) | | | | | |
| MSP400-S | 52 (24) | 39 (16) | 26 (12) | | | | | | | | |

Mini Vacuum Tube Systems

| | | V | T+00 | | | |
|--------------------------------|--|--------------------------------|---------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--|
| Vocuum Station Model No: | Non-Parous Load With ANVER Set Vacuum Robel Valve Ib (kg) | Semi-Perous Load Ib (kg) | Pomus Load Iti (kg) | Lift Tube Dianwter In (mm) | Lift Tobe Area sq in. (sq cm) | Minimum Pad Area to Maintain 2:1 Ratio sq in. (sq cm) |
| VBHF-S | 45 (20) | 40 (18) | 30 (14 | | | |
| VB7HV-5 | 70 (32) | 55 (25) | 35 (16) | | | |
| VB9HV-S | 80 (36) | 60 (27) | 40 (18) | 3.9 (100) | 12 (79) | 24 (157) |
| MSP200-6 (Platol Grip Only) | 55 (25) | 40 (18) | 28 (13) | 540/X79881 | 1777280.EB | SECTION AND ADDRESS OF THE PERSON AND ADDRES |
| MSP400-S | 62 (29) | 47 (21) | 31 (14) | | | |



| | | , y | /T120 | | | | |
|--|---|--|--|--|--|--|--|
| acuum Station | Nerr-Perbus Load With ANVER Set Vacuum Refiel Valve | Semi-Perovs | Porous | Lift Tube | Lift Tube | Minimum Pad Area to Maintain 2 1 Ratio | |
| | Relief Valve | Load Ib (kg) | Load ib (kg) | Diameter in. (inm) | Area sq in (sq cm) | sq in (sq cn) | |
| CALLED IN | Ib (kg) | | | The State of the S | COLUMN COLUMN TO | THE CONTRACT CONTRACT | |
| HHF-B | 85 (29) | 55 (25) | 45 (20) | | | | |
| HINE-FR-S | 70 (32) | 50 (23) | 35 (16) | WESTER | 627122223 | 22/22/2 | |
| 17HV-8 | 105 (48 | 80 (36) | 50 (23) | 4.7 (120) | 18 (113) | 35 (226) | |
| SHV-S | 115 (52) | 85 (39) | 60 (27) | | | | |
| SP400-S | 95 (43) | 71 (32) | 47 (21) | | | | |
| | ·, | | /1140 | N | | | |
| | Non-Porous Load With | Semi-Porous | Porous | Lift Tube | Lift Tobe | Minimum Pad Area | |
| icuum Statkin odel No | ANVER Set Vacuum Relief Valve Its (kg) | Lood II: (kg) | Porous Load Ib (kg) | Diameter in. (mm) | Aren sq in [sq cm) | to Maintain 2:1 Plate sq in (sq cm) | |
| 4HF-5 | 90 (41) | 75 (34) | 65 (29) | | - Indiana - Indiana | South Section 2 | |
| 41HF-FR-S | 100 (45) | 75 (34) | 50 (23) | | | | |
| 7HV-5 | 135 (61) | 100 (45) | 65 (29) | 5.5 (140) | 24 (154) | 48 (308) | |
| 940-6 | 155 (70) | 115 (52) | 75 (34) | 20000000 | 53/197/ | 40 (300) | |
| P400-5 | 120 (54) | 90 (41) | 60 (27) | | | | |
| | | Standard Vacuu | um Tube Si | etame | | | |
| | | | | rstems | | | |
| | Non-Porous Load With | | /T160 | ii . | | | |
| cuum Station | ANVER Set Viction | Semi-Perous | Porolib | Lift Tube | Lin Tübe | Minimum Pad Area | |
| culum Station idet No. | | tb (No) | Load Ib (kg) | Diamater in. (mm) | Area sq in. (sq cm) | to Maintain 2:1 Rati sq in. (sq cm) | |
| 2010 | lb (kg) | AND DESCRIPTION OF THE PARTY OF | 100000000000000000000000000000000000000 | THE COURT | and the field many | and the fact and | |
| 0#-5 | 115 (52) | 100 (45) | 80 (36) | | | | |
| HHF-FR-S | 130 (59) | 95 (43) | 65 (29) | | | | |
| THV-S | 150 (68) | 110 (50) | 75 (34) | 6.3 (160) | 31 (201) | 62 (402) | |
| SHF-S | 125 (57) | 115 (52) | 100 (45) | .0.0 | -(41) | | |
| 9HV-S | 185 (84) | 135 (61) | 95 (43) | | | | |
| P400-S | 135 (61) | 101 (46) | 67 (30) | | | | |
| | | | /T180 | | | | |
| | Non-Pergus Load With | Semi-Porous | Porous | Lift-Tube | LIN Tube | Minimum Pad Area | |
| | ANVER Set Vacuum Relief Valve | Load Load | Load | Districtor | Al ea | to Maintain 2.1 Rati | |
| | Relief Valve Ib (kg) | th (kg) | | in (mm) | sq in (sq cm) | sq in. (sq cm) | |
| HF-6 | 150 (68) | 125 (57) | 105 (48) | | | | |
| | | 130 (59) | 85 (39) | | | | |
| 4116E-FB-S | 170 (77) | | | | | | |
| | 170 (77) | | 85 (30) | | | | |
| 7HV-8 | 175 (79) | 130 (59) | 85 (39) | 7.1 (180) | 39 (254) | 79 (509) | |
| 7HV-8 8HF-5 | 175 (79) 155 (70) | 130 (59) 140 (64) | 125 (57) | 7.1 (180) | 39 (254) | 79 (509) | |
| 7HV-8 8HF-5 9HV-8 | 175 (79) 155 (70) 235 (107) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) | 125 (57) 120 (54) | 7.1 (180) | 39 (254) | 79 (509) | |
| 774V-6 94F-5 94V-6 | 175 (79) 155 (70) | 130 (59) 140 (64) | 125 (57) | 7.1 (180) | 39 (254) | 79 (509) | |
| 774V-6 94F-5 94V-6 | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) | 125 (57) 120 (54) | 7.1 (180) | 39 (254) | 79 (509) | |
| 7HV-8 8HF-5 9HV-6 P400-6 | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) v | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 77200 | Lift Tube | Lift Tube | Minimum Pad Ares | |
| 7HV-8 SHF-5 SHA-S P400-S | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Potous Load With ANVER Set Vacuum Rollef Valve | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) V | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 | Lift Tube Diameter | Lift Tube Area | Minimum Pad Ares to Maintain 2:1 Rati | |
| 7744-8 8F-5 940-5 P400-5 | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Potous Load With ANVER Set Vacuum Rollef Valve (a) (kg) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) v 5-mi-Porous Load ib (Fg) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 77200 Porous Load (b (kg) | Lift Tube | Lift Tube | Minimum Pad Ares | |
| 77HV-8 SHF-5 SHP-5 SHP-5 SHP-5 SHP-5 | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load With ANVER Set Vacuum Relief Valve Is (80) 180 (82) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) v 5-mi-Porous Load ib (Fp) 155 (70) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 77200 Porcus 1,000 15 (80) | Lift Tube Diameter | Lift Tube Area | Minimum Pad Ares to Maintain 2-1 Reti | |
| 77H-8 8F-5 9P-46 P-400-6 P-400 | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load With ANVER Set Vacuum Relief Valve Is (80) 180 (82) 215 (98) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) v 5emi-Perces Lead 15 (FD) 155 (70) 160 (73) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 77200 Portous 1.030 15 (60) 130 (59) 105 (48) | Lift Tube Diameter | Lift Tube Area | Minimum Pad Ares to Maintain 2:1 Rati | |
| THE STATE OF THE S | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load With ANVER Set Vacuum Rollet Valve Is (83) 180 (82) 215 (98) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) V 5emi-Perces Lead 15 (80) 155 (70) 160 (73) 160 (73) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 Portous 1.0 (50) 130 (59) 105 (48) 110 (50) | Lift Tube Districtor in (mm) | wit Tube Area sq in. (sq cm) | Minimum Pad Are. to Maintain 2-1 Reti sq in. (sq cm) | |
| THE STATE OF THE S | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load With ANVER Set Vacuum Relief Valve Is (80) 180 (82) 215 (98) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) v 5emi-Perces Lead 15 (FD) 155 (70) 160 (73) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 77200 Portous 1.030 15 (60) 130 (59) 105 (48) | Lift Tube Diameter | Lift Tube Area | Minimum Pad Ares to Maintain 2-1 Reti | |
| 7HV-8 SHF-5 SHV-6 SHV-6 SHV-6 SHF-FR-5 THV-6 SHF-8 | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load With ANVER Set Vacuum Rollet Valve Is (83) 180 (82) 215 (98) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) V 5emi-Perces Lead 15 (80) 155 (70) 160 (73) 160 (73) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 Portous 1.0 (50) 130 (59) 105 (48) 110 (50) | Lift Tube Districtor in (mm) | wit Tube Area sq in. (sq cm) | Minimum Pad Area to Maintain 2:1 Rati sq in. (sq cm) | |
| THE STATE OF THE S | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load Wilh ANVER Set Valve Is (80) 180 (82) 215 (98) 200 (91) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) V 5emi-Perces Lead 15 (80) 155 (70) 160 (73) 160 (73) 160 (82) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 Portous 100 (59) 105 (48) 110 (50) 160 (73) | Lift Tube Districtor in (mm) | wit Tube Area sq in. (sq cm) | Minimum Pad Ares to Maintain 2:1 Reti sq in. (sq cm) | |
| 774/-S SEF 5 SPACE | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load Wilh ANVER Set Valve Is (80) 180 (82) 215 (98) 200 (91) 295 (134) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) V Semi-Percent Land 15 (70) 155 (70) 160 (73) 160 (73) 160 (82) 220 (100) 146 (66) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 Portous 130 (59) 105 (48) 110 (50) 160 (73) 150 (68) | Lift Tube Districtor in (mm) | wit Tube Area sq in. (sq cm) | Minimum Pad Area to Maintain 2:1 Rati sq in. (sq cm) | |
| HINF-FR-S PHO-S SP400-S | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load Wilh ANVER Set Valve Is (80) 180 (82) 215 (98) 200 (91) 295 (134) 195 (88) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 130 (59) 105 (48) 110 (50) 160 (73) 150 (68) 97 (43) | Lift Tube Diameter it. (mm) 7.9 (200) | Lift Tube Area sig in. (sig cm) 49 (314) | Minimum Pad Area to Maintain 2:1 Rati sq in. (sq cm) 97 (628) | |
| SPHUS | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Load Wilh ANVER Set Valve Is (80) 180 (82) 215 (98) 200 (91) 295 (134) 195 (88) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) V 5-mi-Foron Lord 15 (70) 160 (73) 160 (73) 160 (82) 220 (100) 146 (66) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 78 (35) 7200 Parcus 10 (40) 130 (59) 105 (48) 110 (50) 160 (73) 150 (68) 97 (43) | Lift Tube Discreter in (num) 7.9 (200) | wit Tube Area sq in. (sq cm) | Minimum Pad Area to Maintain 2-1 Rab sq in. (sq cm) 97 (628) | |
| 774/-S SEF 5 SPACE | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Lood With ANVER Set Vacuum Rollef Valve 12 (80) 180 (82) 215 (98) 220 (91) 295 (134) 195 (88) Non-Porous Lood With ANVER Set Vacuum Relief Valve | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 130 (59) 105 (48) 110 (50) 160 (73) 150 (68) 97 (43) | Lift Tube Diameter it. (mm) 7.9 (200) | unt Tube Area sq to. (sq cm) 49 (314) | Minimum Pad Arns to Maintain 2:1 Rati sq in. (sq cm) 97 (628) | |
| 77H-S SH-S SH-S SH-S SH-S SH-S SH-S SH-S | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Lood With ANVER Set Vacuum Rollef Valve 12 (80) 180 (82) 215 (98) 200 (91) 295 (134) 195 (88) Non-Porous Lood With ANVER Set Vacuum Relief Valve Its (80) | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) V Semi-Percer Lead 15 (49) 155 (70) 160 (73) 160 (73) 160 (82) 220 (100) 146 (66) V Semi-Percer Lead 15 (82) 220 (100) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 Parous 1,030 130 (59) 105 (48) 110 (50) 160 (73) 150 (68) 97 (43) 77250 | Lift Tube Districtor in (mm) 7.9 (200) | unt Turbe Area sq on (sq cm) 49 (314) Lin Tube Area | Minimum Pad Area to Maintain 2-1 Rati sq in. (sq tm) 97 (628) Minimum Pad Area to Maintain 2-1 Rati | |
| 7HV-8 SHF-5 SHO-S SHO-S SHO-S SHO-S SHIF-FR-S THV-FS SHF-S SHF-S SHO-S S | 175 (79) 155 (70) 235 (107) 157 (71) Non-Porous Lood With ANVER Set Vacuum Rollef Valve 12 (80) 180 (82) 215 (98) 220 (91) 295 (134) 195 (88) Non-Porous Lood With ANVER Set Vacuum Relief Valve | 130 (59) 140 (64) 180 (82) 118 (53) 5emi-Perces Load 15 (10) 155 (70) 160 (73) 160 (73) 160 (82) 220 (100) 146 (66) | 125 (57) 120 (54) 78 (35) 7200 Parous Lood 15 (40) 130 (59) 105 (48) 110 (50) 160 (73) 150 (68) 97 (43) | Lift Tube Districtor in (mm) 7.9 (200) | unt Turbe Area sq on (sq cm) 49 (314) Lin Tube Area | Minimum Pad Area to Maintain 2:1 Rati sq in. (sq tm) 97 (628) 97 (628) Minimum Pad Area to Maintain 2:1 Rati | |

[&]quot;ANVER strongly recommends a vacuum relief valve in order to allow enough free air flow to avoid internal heat build-up. Excessive thermal expansion of the impeller/chamber will cause interference and friction, resulting in premature wear, internal pump damage, or seizure.

^{*} The lifting capacity ranges shown above should only be used as general guidelines. Actual system capacities are dependent on several factors (load surface porosity, load density, vacuum station, pad attachment, etc.). We offer many combinations of VT Vacuum Tube Lifting Systems within each model range. Contact your local ANVER dealer for a free evaluating and recommendation of a system combination that will most economically and safely satisfy your load handling requirements.





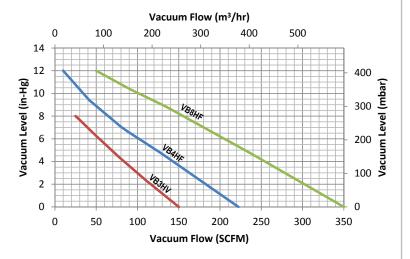
ANVER offers select models of high efficiency vacuum pumps specially designed for ANVER, and used as part of its vacuum lifting systems. These revolutionary regenerative pumps offer a compact, reliable source of quiet, vibration-free vacuum. ANVER's quality vacuum pumps are made from tough, high-strength materials for long life, and are lightweight and virtually maintenance free. Their highly efficient, state-of-the-art design has rendered the older designs of conventional side-channel blowers obsolete. Vacuum pumps are available in capacities of up to 480+ cfm flow and 18 in. Hg vacuum. Powered by high quality motors, they are more energy efficient, require less horsepower to operate than competitive models, and are offered in a variety of sizes to match your vacuum lifting requirements. NOTE: Optional vacuum or pressure relief valves are also recommended.

All vacuum pump models have rated noise levels of 70–77dB. Optional sound enclosures, specifically designed for each pump model, are available and further reduce the noise level by 5–7dB.

| Voltages Available | Phase | Cycle |
|--|---------|-------|
| Dual Voltage: 230/460 or 220/440 Single Voltage: 575V | 3 phase | 60 |
| Single Voltage: 208/380V | 3 phase | 50 |

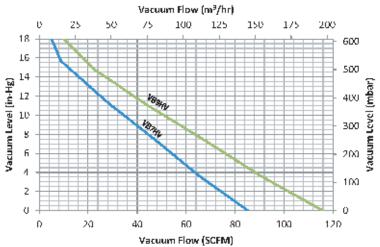
NOTE: When operated at 50 Hz, pump capacity is decreased by 1/6th (16.7%). Consult Factory for more information and other available non-standard configurations.

High-Flow Vacuum Pump and Stations



High Flow Pumps are especially suitable for porous load applications. They produce air flows up to 350 SCFM making them a natural choice for lifting porous and semi-porous loads. The three pump models available with varying capacities are listed in the High Flow Pump Specifications table below.

High-Vacuum Pump and Stations



High-Vacuum Pumps produce vacuum up to 18 in. Hg, which makes them an ideal choice to lift heavy, non-porous to semi-porous loads. The two pump models available with varying capacities are listed in the High Vacuum Pump Specifications table below.

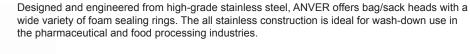
Note:

- Performance tolerance is +/- 10%.
- Performance curves are based on 60Hz power supply, air temperature of 60°F (15°C) at the inlet connection, and barometric pressure of 29.92 in. Hg absolute (1013 mbar) at the discharge connection.

Special Orders:

- Washdown (WAS): Stainless steel fittings
- Explosion proof models; consult Anver for availability.





In addition, ANVER offers the BH90 Series, which comes in strong ABS plastic that is light-weight and increases lift capacity.

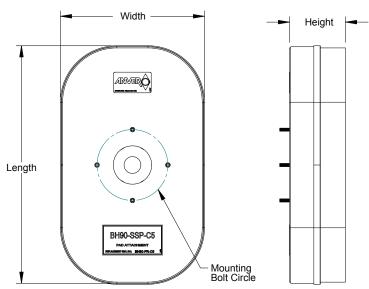
For safe load handling, the surface area of the vacuum attachment should be at least twice the cross sectional area of the vacuum lifting tube (2:1 safety ratio).

There are many seal types for a variety of applications, as described in the table below. ANVER frequently updates the style of its seals in order to stay current with industry standards and available material. Please check with ANVER if you have any questions.

Note: Bags/sacks constructed of porous material, such as burlap, are not suitable for vacuum handling.



| Foam Style | BH40 | BH60 | BH73 | BH90 | Applications |
|---------------|------|------|------|------|---|
| C5 | • | | | • | Loosely packed paper Plastic bags |
| C6 | | • | • | | Pails with filler cap, textured surface Loosely packed paper Plastic bags |
| G3G6 | • | | | • | Bag-specific applications |
| G5C3 | | • | | | Pails |
| D2B4 | | | • | | Firmly Packed Bags & Masonry Surfaces |
| D2K4 | | | • | | Rigid, Textured or Rough Surfaces |
| E4 | • | | | | Firmly Packed Bags |



| | Dimensions | | Mounting | | | | Minimun | n Number | of Pads | Required | | |
|---------------|-----------------------------|---------------------|-------------|--------------------|-------------------------------|-------|---------|----------|----------|----------|-------|--|
| Model No. | WxL | Height [in (mm)] | Bolt Circle | Skirt Model No. | Seal Area [Sq in. (Sq cm)] | М | ini | | Standard | | | |
| | [in (cm)] | L (/1 | [in (mm)] | | [54 (54 5)] | VT120 | VT140 | VT160 | VT180 | VT200 | VT250 | |
| BH40-SSP-G3G6 | 7.3 x 11.1 (18.6 x 28.2) | 3.0 (76) | 3.12 (80) | BH40-SK | 52.5 (339) | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | N/A | |
| BH40-SSP-C5 | 7.1 x 11.1 | 4.1 (104) | 3.12 (80) | BH40-SK | 42.6 (275) | 1 | 2 | 2 | 2 | N/A | N/A | |
| BH40-SSP-E4 | (18.0 x 28.2) | 3.8 (96) | 3.12 (80) | BH40-SK | 42.6 (275) | 1 | 2 | 2 | 2 | N/A | N/A | |
| BH60R-SS-C6 | 10.0 Dia. | 3.0 (76) | 3.12 (80) | BH60-SK | 56.0 (361) | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | N/A | |
| BH60R-SS-G5C3 | (25.4) | 3.0 (76) | 4.72 (120) | BH60-SK | 58.0 (374) | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | |
| BH73-SS-C6 | | 3.0 (76) | 4.72 (120) | BH73-SK | 76.2 (492) | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | |
| BH73-SS-D2B4 | 7.4 x 15.4 (18.8 x 39.1) | 3.0 (76) | 4.72 (120) | BH73-SK | 76.2 (492) | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2 | |
| BH73-SS-D2K4 | (, | 3.0 (76) | 4.72 (120) | BH73-SK | 76.2 (492) | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | |
| BH90-P-G3G6* | | 3.0 (76) | 4.72 (120) | BH90-SK | 108.0 (697) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | |
| BH90-P-C5* | 9.5 x 15.8 | 4.1 (104) | 4.72 (120) | BH90-SK | 96.0 (619) | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | |
| BH90-SSP-C5 | (24.1 x 40.1) | 4.0 (102) | 4.72 (120) | BH90-SK | 96.0 (619) | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | |
| BH90-SSP-G3G6 | | 3.0 (76) | 4.72 (120) | BH90-SK | 108.0 (697) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | |

Notes: "P" designation indicates bag/sack head body is constructed with ABS plastic. Please contact ANVER about bag/sack head options for the VT300.



Các ứng dụng nâng bao - Bag and Sack Handling Applications





Các ứng dụng nâng thùng giấy - Bag and Sack Handling Applications











Các ứng dụng khác - Various Other Applications

















Các ứng dụng nâng tấm - Panel and Sheet Handling Applications







Các ứng dụng nâng thùng, xô, cuộn - Pail and Drum Handling Applications















Mechanical Vacuum Lifters

vicenamical vacuum imici s



Feature



Safe load: 80KG, 300KG, 800KG

Power system: no power, self-priming

Product features: No need to install, the sucker ring can be directly connected with the crane hook. No need for any control buttons, no need for any external power, not affected by power failure or insufficient voltage. Suitable for hoisting and handling of aluminum plates, stainless steel plates, and other metal and non-metal plates with smooth and dense surfaces; small size, light weight, and large load.



Safe load: 600KG, 800KG, 1000KG

Power system: no power, self-priming

Product features: No need to install, the sucker ring can be directly connected with the crane hook. No need for any control buttons, no need for any external power, not affected by power failure or insufficient voltage. Suitable for hoisting and handling of aluminum plates, stainless steel plates, and other metal and non-metal plates with smooth and dense surfaces; multiple suction cups, multi-point absorption thin sheets are more safe and reliable.

| Product & Model | Safety Loading | Size (mm) | Sucker Diameter (mm) | Sucker Number | Power System | Control Mode | Dead Load |
|-----------------|----------------|---------------|-------------------------|------------------|--------------|--------------|-----------|
| FS-WDL80-1S | 80KG | Ф200х550 | Ф200 | 1pcs | | Automation | 5KG |
| FS-WDL300-1S | 300KG | Ф360х700 | Ф360 | lpcs | | | 26KG |
| FS-WDL800-1S | 800KG | Ф450х850 | Ф450 | lpcs | 44.4.04.04 | | 90KG |
| FS-WDL600-6S | 600 KG | 2000x800x1140 | Ф230 | 6pcs | Mechanical | | 180KG |
| FS-WDL800-4S | 800KG | 1500x800x1140 | Ф300 | 4pcs | | | 160 KG |
| FS-WDL1000-2S | 1000KG | 2000x450x1200 | Ф450 | 2pcs | | | 220 KG |





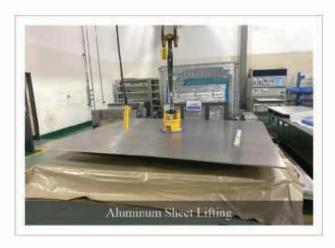
Mechanical Vacuum Lifter (Single Sucker) FS-WDL80-IS (80KG)



Mechanical Vacuum Lifter (Single Sucker) FS-WDL80-1S (80KG)



Mechanical Vacuum Lifler (Single Sucker) FS-WDL300-1S (300KG)



Mechanical Vacuum Lifter (Single Sucker) FS-WDL800-IS (800KG)



Mechanical Vacuum Lifter (6 Suckers) FS-WDL600-6S (600KG)



Mechanical Vacuum Lifter (4 Suckers) FS-WDL800-4S (800KG)



Board Small-scale Vacuum Lifters

APPERATURE PROPERTY CONTROL AND APPER AND APPER AND APPERATURE APPEARANCE AND APPERATURE APPERATURE AND APPERATURE APPERATURE



Pruduct

Feature

Safe load: 500KG~2500KG

Power system: AC208-460V(±10%)

Product features: Suitable for laser cutting and feeding, especially suitable for poor surface conditions sheets and long-term uninterrupted operations; fast suction speed, high vacuum degree, and long service life of the equipment.



Safe load: 500KG~2500KG Power system: DC12V

Product features: It is especially suitable for laser cutting sheet materials, and also suitable for hoisting and handling of other metal and non-metal sheets with smooth surfaces; no external electricity and gas are needed when using, and it is convenient for driving and moving in a large range.



Safe load: ≤500KG

Power system: compressed air (0.6-0.8Mpa)

Product features: It is especially suitable for short-distance, intensive, and frequently-operated laser-cut sheets; it is more efficient to replace electric hoists with cylinder lifting; it is convenient and quick to use with

standing jib cranes and wall-mounted jib cranes.

| Product&Model | Safety Loading | Size (mm) | Sucker Diameter (mm) | Sucker Number | Power System | Control Mode | Dead Load |
|----------------|-------------------|---------------------------|-------------------------|------------------|------------------|-------------------|-----------|
| FS-BSJ500-6S | 500kg | 2000x800x720 | Ф230 | 6 pes | AC208-460V(±10%) | | 120kg |
| FS-BSZ500-6S | 500kg | 2000x800x720 | Ф230 | 6 pes | DC12V | | 120kg |
| FS-BSQ500-6S | 500kg | 2000x800x2100 | Ф230 | 6 pes | Pneumatic | | 155kg |
| FS-BSJ1000-6S | 1000kg | 2000x800x720 | Ф300 | 6 pes | AC208-460V(±10%) | | 125kg |
| FS-BSZ1000-6S | 1000kg | 2000x800x720 | Ф300 | 6 pes | DC12V | | 125kg |
| FS-BSJ800-8S | 800kg | 2800x800x720 | Ф230 | 8 pes | AC208-460V(±10%) | Manual/ Remote | 140kg |
| FS-BSZ800-8S | 800kg | 2800x800x720 | Ф230 | 8 pcs | DC12V | | 140kg |
| FS-BSJ1500-8S | 1500kg | 2800x800x720 | Ф300 | 8 pes | AC208-460V(±10%) | | 150kg |
| FS-BSZ1500-8S | 1500kg | 2800x800x720 | Ф300 | 8 pcs | DC12V | | 150kg |
| FS-BSJ1000-10S | 1000kg | (1000+3000+1000)x1000x950 | Ф230 | 10 pcs | AC208-460V(±10%) | | 250kg |
| FS-BSZ1000-10S | 1000kg | (1000+3000+1000)x1000x950 | Ф230 | 10 pcs | DC12V | | 250kg |
| FS-BSJ2000-10S | 2000kg | (1000+3000+1000)x1000x950 | Ф300 | 10 pcs | AC208-460V(±10%) | | 260kg |
| FS-BSZ2000-10S | 2000kg | (1000+3000+1000)x1000x950 | Ф300 | 10 pcs | DC12V | | 260kg |
| FS-BSJ2500-12S | 2500kg | (1000+3000+1000)x1000x950 | Ф300 | 12 pcs | AC208-460V(±10%) | | 280kg |
| FS-BSZ2500-12S | 2500kg | (1000+3000+1000)x1000x950 | Ф300 | 12 pcs | DC12V | | 280kg |

SFULL-SHARP 25



AC-Vacuum Lifter (6 Suckers) FS-BSJ1000-6S (1000KG)



DC-Vacuum Lifter (6 Suckers) FS-BSZ1000-6S (1000KG)



Pneumatic-Vacuum Lifter (6 Suckers) FS-BSQ500-6S (500KG)



AC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-BSJ2000-10S (2000KG)



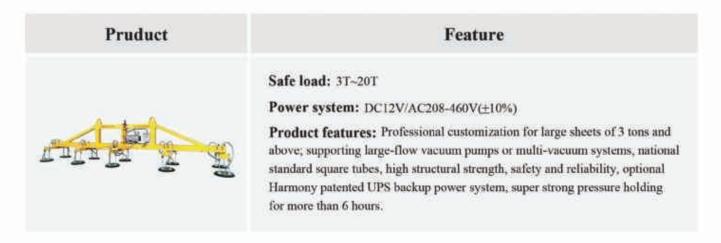
DC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-BSZ2000-10S (2000KG)



DC-Vacuum Lifter (10 Suckers) Long Battery Life FS-BSZ2000-10S (2000KG)



Board Large-scale Vacuum Lifters



| Product&Model | Safety Loading | Size (mm) | Sucker Diameter (mm) | Sucker Number | Power System | Control Mode | Dead Load |
|----------------|----------------|-----------------------|----------------------|------------------|-------------------|-----------------|-----------|
| FS-BLZ3000-16S | 3000kg | 6000x1200 | Ф300 | 16 pcs | DC12V | | 600kg |
| FS-BLJ3000-16S | 3000kg | 6000x1200 | Ф300 | 16 pcs | AC208-460V(±10%) | | 600kg |
| FS-BLJ5000-10S | 5000kg | 6000x1200 | Φ450 | 10 pcs | AC208-460V (±10%) | Manual/ | 1000kg |
| FS-BLJ1OT-10S | 10T | (6000+6000)x2000 | 850x450 | 10 pcs | AC208-460V(±10%) | Remote | 2800kg |
| FS-BLJ2OT-20S | 20T | (6000+6000+6000)x2000 | 850x450 | 20 pcs | AC208-460V(±10%) | | 5500kg |







DC-Vacuum Lifter (16 Suckers) FS-BLZ3000-16S (3000KG)

SFULL-SHARP 27



AC-Vacuum Lifter (12 Suckers) FS-BLJ5000-12S (5000KG)



DC-Vacuum Lifter (12 Suckers) FS-BLJ5000-12S (5000KG)



AC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-BLJ8000-8S (8000KG)



AC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-BLJ8000-8S (8000KG)



AC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-BLJIOT-IOS (10T)



AC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-BLJIOT-IOS (10T)



Manual Flip and Rotation Series

| Pruduct | Feature |
|---|---|
| ď | Safe load: 500KG、750KG |
| ALL DESCRIPTION OF THE PERSON | Power system: DC12V |
| | Product features: Compact structure, self-weight only 55 kg, easy to carry and transport; strong suction, high load; the equipment can achieve 0-90° flip, 0-360° rotation; wide adsorption range, can absorb: glass, composite board, color steel plate, etc.; optional: mobile car, easy to move. |
| è | Safe load: 400KG、600KG、800KG |
| | Power system: DC12V |
| CHO. | Product features: Flexible structure, various assembly methods can be used according to the size of the glass, wide application range, light equipment, easy operation; equipped with 2 batteries, long-lasting battery life; 0-90° flip, 0-360° rotation can be realized. |
| 1 | Safe load: 1000KG~2000KG |
| | Power system: DC12V |
| | Product features: Suitable for hoisting of large-size and super-large-size gl-ass and installation of outdoor curtain walls; easy to operate, long battery life, and higher work efficiency; the frame structure of the whole machine is strong and durable, and the frame size can be customized according to the actual needs of customers. It can be spliced for easy transportation, 0-90° flip, 0-360° rotation can be realized. |

| Product&Model | Safety Loading | Size (mm) | Sucker Diameter (mm) | Sucker Number | Power System | Control Mode | Function |
|-----------------|-------------------|---------------------------|-------------------------|------------------|-----------------|-------------------|---|
| FS-SFXi500-1S | 500kg | 800x400x240 | 800x400 | lpcs | | | |
| FS-SFXi750-1S | 750kg | 1000x500x240 | 1000x500 | lpes | | Manual/ Remote | 0-90° Manual Flip + 0-360° Manual |
| FS-SFX400-4S | 400kg | 900x730x240 | Ф300 | 4pcs | | | |
| FS-SFX600-6S | 600kg | 1800x1190x240 | Ф300 | 6pcs | | | |
| FS-SFX800-8S | 800kg | 1800x1190x240 | Ф300 | 8pcs | | | |
| FS-SFXS800-8S | 800kg | 1650x1000x240 | Ф300 | 8pcs D | DC12V | | |
| FS-SFXS1000-10S | 1000kg | (625+1400+625)x1000x240 | Ф300 | 10pcs | | | Rotation |
| FS-SFX1000-10S | 1000kg | 2750x1340x390 | Ф300 | 10pcs | | | |
| FS-SFX1200-12S | 1200kg | 2750x1340x390 | Ф300 | 12pcs | | | |
| FS-SFX1500-15S | 1500kg | (1375+2500+1375)x1340x390 | Ф300 | 16pcs | | | |
| FS-SFX2000-20S | 2000kg | (1625+3000+1625)x1340x600 | Ф300 | 20pes | | | |





DC-Vacuum Lifter (Single Sucker) FS-SFXi500-1S (500KG)



DC-Vacuum Lifter (Single Sucker) FS-SFXi500-IS (500KG)



DC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-SFX800-8S (800KG)



DC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-SFX800-8S (800KG)



DC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-SFX1000-10S (1000KG)



DC-Vacuum Lifter (12 Suckers) FS-SFX1200-12S (1200KG)



Electric Flip and Rotation Series

Pruduct Feature Safe load: 600KG~1000KG Power system: DC48V

Product features: Three-section splicing of equipment, suitable for glass hoisting of different sizes and outdoor curtain wall installation; high-precision brushless motor and high-strength gear structure realize glass 0-90° electric flip, 0-360° electric rotation, wireless remote control operation, two-button deflation; safe and reliable; 4 large-capacity batteries make battery life longer.

| Product&Model | Safety Loading | Size (mm) | Sucker Diameter (mm) | Sucker Number | Power System | Control Mode | Function |
|----------------|-------------------|-----------------------------|-------------------------|------------------|--------------|--------------------|---|
| FS-DFX600-6S | 600KG | (625+1400+625) x1000x480 | Ф300 | 6pcs | DC48V | Wireless Remote | 0-90°Electric Flip+ 0-360°Electric Rotation |
| FS-DFX800-8S | 800KG | | | 8pcs | | | |
| FS-DFX1000-10S | 1000KG | | | 12pcs | | | |



DC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-DFX800-8S (800KG)



DC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-DFX800-8S (800KG)





DC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-DFX1000-10S (1000KG)



DC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-DFX1000-10S (1000KG)



AC-Vacuum Lifter (6 Suckers) FS-DFXJ600-6S (600KG)



AC-Vacuum Lifter (6 Suckers) FS-DFXJ600-6S (600KG)



DC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-DFX1000-10S (1000KG)



DC(for forklift)-Vacuum Lifter (12 Suckers) FS-DCFX1000-12S (1000KG)



Hydraulic Flip and Rotation Series

Pruduct Safe load: 1.5T-10T Power system: DC24V Product features: Suitable for the installation and handling of large glass sheets; hydraulic drive, 0-90° hydraulic flip, 0-360° hydraulic rotation; modular vacuum suction cup set, using independent vacuum system; suction cup wireless remote control, with delayed deflation function, to avoid misoperation; multi-stage splicing of equipment, can adapt to various sizes of glass, 2 large-capacity power batteries make battery life longer.

| Product&Model | Safety Loading | Size (mm) | Sucker Diameter (mm) | Sucker Number | Power System | Control Mode | Function |
|----------------|-------------------|---------------------------|-------------------------|------------------|-----------------|--------------------|---|
| FS-YFX1500-16S | 1500KG | (1375+2500+1375)x1340x580 | Ф300 | 16pcs | | Wireless Remote | 0-90°Hydraulic Flip + 0-360° Hydraulic Rotation |
| FS-YFX2000-22S | 2000KG | (1375+2500+1375)x1340x580 | Ф300 | 22pcs | DC24V | | |
| FS-YFX2500-26S | 2500KG | (1375+2500+1375)x1340x580 | Ф300 | 26pcs | | | |
| FS-YFX3000-8S | 3000KG | (1250+2500+1250)x1800 | 1000X640 | 8pcs | | | |
| FS-YFX5T-12S | 5T | (2000+4300+2000)x1900 | 1000X640 | 12pcs | | | |
| FS-YFX10T-20S | 10T | (3000+6000+3000)x1900 | 1000X640 | 20pes | | | |







DC-Vacuum Lifter (22 Suckers) FS-YFX2000-22S (2000KG)





DC-Vacuum Lifter (22 Suckers) FS-YFX2000-22S (2000KG)



DC-Vacuum Lifter (22 Suckers) FS-YFX2000-22S (2000KG)



DC-Vacuum Lifter (20 Suckers) FS-YFX2000-22S (2000KG)



DC-Vacuum Lifter (20 Suckers) FS-YFX2000-22S (2000KG)



DC-Vacuum Lifter (8 sets of suckers) FS-YFX5000-8S (5000KG)



DC-Vacuum Lifter (8 sets of suckers) FS-YFX5000-8S (5000KG)



Pneumatic Flip (Rotation) Series

Pruduct Feature Safe load: 150KG, 250KG, 350KG Power system: compressed air (0.6-0.8Mpa) Product features: It is suitable for the use of fixed stations in deep glass processing, such as: insulating glass production line, laminated glass production line, glass edging, water jet cutting and other glass upper and lower pieces; the fixed station is matched with Standing Jib Cranes, Wall-mounted Jib Cranes and Overhead Gantry Cranes, convenient and fast; cylinder lift can acheive 0-90° pneumatic flip and 0-90° pneumatic rotation of the glass. Safe load: 400KG Power system: compressed air (0.6-0.8Mpa) Product features: It is suitable for deep glass processing stations such as the lower part of the tempering furnace, glue into the kettle, and glass sub-frame glue; the equipment frame is strong, the load is large, and the operation is stable; the fixed station is matched with Standing Jib Cranes, Wall-mounted Jib Cranes and Overhead Gantry Cranes, it is convenient and quick to use; the cylinder can be lifted and lowered to realize the 0-90° pneumatic flip of the glass. Safe load: 400KG Power system: compressed air (0.6-0.8Mpa) Product features: It is suitable for glass processing and curtain wall processing such as photovoltaic glass gluing, glass sub-frame gluing, etc.; the equipment has low headroom requirements, and is suitable for low headroom workshops; electric

ory driving use.

hoist lifts, pneumatic 90° flip; can be used with fixed Standing Jib Cranes or fact-





Feature

Safe load: 250KG

Power system: compressed air (0.6-0.8Mpa)

Product features: Suitable for insulating glass gluing machine, vertical edging machine, vertical punching machine, vertical laminating machine, etc.; cylinder lift, vertical 0-90° pneumatic rotation; equipment structure is compact, easy to operate; The fixed station is used with Standing Jib Cranes, Wall-mounted Jib Cranes and Overhead Gantry Cranes.

| Product&Model | Safety Loading | Size (mm) | Sucker Diameter (mm) | Sucker Number | Power System | Control Mode | Function |
|---------------|-------------------|------------------------------|-------------------------|------------------|-----------------|-----------------|--|
| FS-QFX150-2S | 150kg | 760x250 | Φ250 | 2pcs | Compressed air | Manual | 0-90°Pneumatic Flip + 0-90°Pneumatic Rotation |
| FS-QFX250-4S | 250kg | 830×650 extend: 1730×1100 | | 4pcs | | | |
| FS-QFX350-6S | 350kg | 830×650 extend: 1730×1100 | | 6pcs | | | |
| FS-QFX400-6S | 400kg | 990×810 extend: 1900×1250 | | 6pcs | (0.6-0.8Mpa) | | 0-90°Pneumatic Flip |
| FS-QFX400-6S | 400kg | 860×680 extend: 1760×1130 | | 6pcs | | | |
| FS-QFX250-4S | 250kg | 850×570 extend: 1800×570 | | 4pcs | | | 0-90°Pneumatic Rotation |



Pneumatic 90°Flip and Rotation (2 Suckers) FS-QFXI50-2S (150KG)



Pneumatic 90°Flip and Rotation (4 Suckers) FS-QFX250-4S (250KG)



Coil Vacuum Lifters

Pruduct

Feature



Safe load: 200KG-3000KG

Power system: AC208-460V(±10%)

Product features: It is widely used in the non-destructive handling of various coils such as aluminum coils, copper coils, and steel coils. It adopts high-precision worm gear to realize 0-90° electric rotation. The German brand large-flow vacuum pump has large flow and fast suction speed, high working efficiency, simple and convenient operation, AC power connection is suitable for long-term uninterrupted operation; the suction cup can adopt multi-chamber, each chamber can be controlled independently, suitable for coils with different outer diameters.



AC-Aluminum Coil Vacuum Lifter(single chamber) FS-C250-IS (250KG)



AC-Aluminum Coil Vacuum Lifter(multi-chamber) FS-C1000-3S (1000KG)



AC-Aluminum Coil Vacuum Lifter(multi-chamber) FS-Cl300-3S (l300KG)



Mobile Aluminum Coil Vacuum Lifter FS-C5000-IS (500KG)



Plywood Vacuum Lifters

Pruduct

Feature



Safe load: 200KG~2000KG

Power system: a variety of power options

Product features: It is suitable for the processing and production of composite panels in the factory, outdoor installation, composite panel assembly of carriages and other fields; according to the process requirements of different customers, the equipment can choose functions such as 0-90° flip, 0-360° rotation, etc.; for different surfaces composite board, different types of suction cups can be selected.



DC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-WBSZ200-8S (200KG)



AC-Vacuum Lifter (14 Suckers) FS-WBSJ1500-14S (1500KG)



AC-Vacuum Lifter (4 Suckers) FS-WDF400-4S (400KG)



AC-Vacuum Lifter (10 Suckers) FS-WDF500-10S (500KG)



Marble Vacuum Lifters

Pruduct

Feature

Safe load: 0.5T~20T

Power system: a variety of power options

Product features: Suitable for marble hoisting, refractory brick hoisting, stone slab cutting and handling, crucible production handling, cement pipe hoisting, etc.; According to the process requirements of different customers, the equipment can be turned 0~90°, rotated 0~360° and other functions; for rough, uneven stone surface, you can choose the special sponge suction cup for harmony.



AC-Vacuum Lifter (3 Suckers) FS-M5000-3S (5000KG)



DC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-MSFX800-8S (800KG)



DC-Vacuum Lifter (4 Suckers) FS-MSFX400-4S (400KG)



DC-Vacuum Lifter (8 Suckers) FS-MSFX800-8S (800KG)



Nhà máy tại Đào Viên Đài Loan

- 桃園市中壢區內定里7鄰內定16街593-1號
- **Q** 03-4518806
- **a** 03-4680906
- igason.kuo@full-sharp.com.tw
- full-sharp.com.tw



Văn phòng đại diện Đài Trung Đài Loan

- ⊙ 台中市南屯區忠勇路52-201號
- **Q** 04-23826236
- **(a)** 04-23826239
- full-sharp.com.tw



Nhà máy tại Cao Hùng Đài Loan

- ⊙ 高雄市大寮區內坑里內坑路9-28號
- **Q** 07-7875556
- **(a)** 07-7874849
- cindychang@full-sharp.com.tw
- full-sharp.com.tw



Nhà máy tại Hải Phòng

- Nhà xưởng A1-1, Số 6, đường số 23, KCN VSIP Hải Phòng
- **(**+84)225.3888336 / (+84)225.3888338
- (+84)225.3888339
- Sales@fullsharp.com.vn
- fullsharp.com.vn